TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 277/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 549/2026/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Phan Thị Cẩm V**, sinh năm: 1984.

2. Ông **Lâm Phúc N**, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Số B đường C, phường T, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phan Thị Cẩm V và ông Lâm Phúc N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án tiến hành hòa giải cho đương sự đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Tại biên bản hòa giải, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/8/2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ, bà Phan Thị Cẩm V và ông Lâm Phúc N đã thống nhất thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông bà xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2009 tại Ủy ban nhân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Cũ). Quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà bất hòa trong việc gia đình, bất đồng quan điểm sống. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà xác nhận có 02 (Hai) con chung gồm cháu L Phan Cát T (Nữ), sinh ngày 12/4/2013 và cháu Lâm Phan Bảo K (N1), sinh ngày 09/10/2021. Ông bà thống nhất sau khi ly hôn 02 (Hai) con chung sẽ do ông Lâm Phúc N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phan Thị Cẩm V cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con (Một triệu đồng/tháng/con) cho đến khu con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống ông bà tạo lập được các tài sản gồm: 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS1.5E, biển số 65A-268.38; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH12I, biển số 65B2-029.24 và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE biển số 65X2-4615. Ông bà thống nhất: Ông Lâm Phúc N được quyền sở hữu 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS1.5E, biển số 65A-268.38 và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125I, biển số 65B2-029.24; Bà V được quyền sở hữu 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, biển số 65X2-4615. Ông bà không yêu cầu hoàn trả giá trị tài sản chênh lệch.

- Về nợ chung: Ông bà xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phan Thị Cẩm V tự nguyện chịu.

[2] Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bà Phan Thị Cẩm V và ông Lâm Phúc N không đồng ý đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông bà.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Cẩm V và ông Lâm Phúc N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà thống nhất sau khi ly hôn 02 (Hai) con chung sẽ do ông Lâm Phúc N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phan Thị Cẩm V cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con (Một triệu đồng/tháng/con) cho đến khu con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho bà Phan Thị Cẩm V không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Ông bà thống nhất, ông Lâm Phúc N được quyền sở hữu 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS1.5E, biển số 65A-268.38 và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH125I, biển số 65B2-029.24; Bà V được quyền sở hữu 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, biển số 65X2-4615. Ông bà không yêu cầu hoàn trả giá trị tài sản chênh lệch.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sở hữu tài sản theo quy định pháp luật.

- Về nợ chung: Ông bà xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị Cẩm V tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí bà Phan Thị Cẩm V đã nộp theo biên lai thu số 0002004 ngày 07/8/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Cần Thơ thành lệ phí phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDKV1-Cần Thơ;
- Phòng THADSKV1-Cần Thơ;
- UBND P. Ninh Kiều, TPCT (Số 33 ngày 22/5/2020);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Văng Thị Ngọc Yến